

Số/No.: 1026/2025/CBTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025

Hanoi, October 15, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**
**To: State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange
Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT/
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

- Mã chứng khoán/Stock code: VND
- Địa chỉ trụ sở chính/Address: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ No. 1, Nguyen Thuong Hien street, Hai Ba Trung ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: 024.39724568 Fax: 024.39724600
- Email: Cbtt@vndirect.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT công bố Báo cáo kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm như sau:

VNDIRECT Securities Corporation discloses the Report on distribution result of covered warrants as follows:

1. Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở HPG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.500 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
1. *Chung quyen.HPG.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code HPG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.500 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
2. Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở HPG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.400 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
2. *Chung quyen.HPG.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code HPG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*

- *Offering price: 3.400 dong*
- *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 3. Chứng quyền.HPG.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở HPG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 4.000 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 3. *Chung quyen.HPG.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code HPG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 4.000 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 4. Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở MWG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.800 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 4. *Chung quyen.MWG.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code MWG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.800 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 5. Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở MWG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.800 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 5. *Chung quyen.MWG.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code MWG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.800 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 6. Chứng quyền.MWG.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở MWG
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 4.500 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 6. *Chung quyen.MWG.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code MWG*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 4.500 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 7. Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở FPT
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.900 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 7. *Chung quyen.FPT.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code FPT*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.900 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 8. Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở FPT
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.900 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 8. *Chung quyen.FPT.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code FPT*

- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.900 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
9. Chứng quyền.FPT.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở FPT
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 4.700 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
9. *Chung quyen.FPT.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code FPT*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 4.700 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
10. Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở STB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.500 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
10. *Chung quyen.STB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code STB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.500 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
11. Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở STB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.400 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
11. *Chung quyen.STB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code STB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.400 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
12. Chứng quyền.STB.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở STB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 4.000 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
12. *Chung quyen.STB.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code STB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 4.000 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
13. Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở MBB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.300 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
13. *Chung quyen.MBB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code MBB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.300 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
14. Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở MBB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.100 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền

2025
CÔNG
CỔ PH
ỨNG K
NDI
VH PH

14. *Chung quyen.MBB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code MBB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.100 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
15. Chứng quyền.MBB.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở MBB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.700 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
15. *Chung quyen.MBB.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code MBB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.700 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
16. Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở TCB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.600 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
16. *Chung quyen.TCB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code TCB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.600 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
17. Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở TCB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.500 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
17. *Chung quyen.TCB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code TCB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.500 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
18. Chứng quyền.TCB.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở TCB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 4.200 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
18. *Chung quyen.TCB.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code TCB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 4.200 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
19. Chứng quyền.ACB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở ACB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.500 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
19. *Chung quyen.ACB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code ACB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.500 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
20. Chứng quyền.ACB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở ACB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.300 đồng

- Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 20. *Chung quyen.ACB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code ACB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.300 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 21. Chứng quyền.ACB.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở ACB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 3.900 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 21. *Chung quyen.ACB.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code ACB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 3.900 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 22. Chứng quyền.HDB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở HDB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.400 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 22. *Chung quyen.HDB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code HDB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.400 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 23. Chứng quyền.HDB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở HDB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.900 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 23. *Chung quyen.HDB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code HDB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.900 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 24. Chứng quyền.HDB.VND.M.CA.T.2025.3 mã chứng khoán cơ sở HDB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.200 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 24. *Chung quyen.HDB.VND.M.CA.T.2025.3, underlying asset code HDB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.200 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 25. Chứng quyền.VIB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở VIB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 2.200 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
- 25. *Chung quyen.VIB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code VIB*
 - *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.200 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
- 26. Chứng quyền.VIB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở VIB
 - Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền

- Giá chào bán: 2.700 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
26. *Chung quyen.VIB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code VIB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 2.700 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
27. Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở VPB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.400 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
27. *Chung quyen.VPB.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code VPB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.400 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
28. Chứng quyền.VPB.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở VPB
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.700 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
28. *Chung quyen.VPB.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code VPB*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.700 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
29. Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở VNM
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.400 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
29. *Chung quyen.VNM.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code VNM*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.400 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
30. Chứng quyền.VNM.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở VNM
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.700 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
30. *Chung quyen.VNM.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code VNM*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.700 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
31. Chứng quyền.MSN.VND.M.CA.T.2025.1 mã chứng khoán cơ sở MSN
- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.000 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
31. *Chung quyen.MSN.VND.M.CA.T.2025.1, underlying asset code MSN*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.000 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*
32. Chứng quyền.MSN.VND.M.CA.T.2025.2 mã chứng khoán cơ sở MSN

- Số lượng chào bán: 10.000.000 chứng quyền
 - Giá chào bán: 1.200 đồng
 - Số lượng đăng ký và được phân phối: 0 chứng quyền
32. *Chung quyen.MSN.VND.M.CA.T.2025.2, underlying asset code MSN*
- *Offering volume: 10.000.000 warrants*
 - *Offering price: 1.200 dong*
 - *Subscribed and distributed volume: 0 warrant*

(Chi tiết theo tài liệu đính kèm/Details according to the attached documents)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/10/2025 tại đường dẫn: https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

This information was published on the company's website on October 15, 2025 as in the link https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Các Báo cáo kết quả phân phối chứng quyền có bảo đảm/*The Reports on distribution result of covered warrants*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

Giám đốc Quản trị

Chief Governance Officer



Điền Ngọc Tuấn

1.C.P
10.1